

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2023/DS-ST**

Ngày: 19/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2. Ông Lê Văn Thường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn A** sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã TT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị B** sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã TT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn A trình bày:*

Vào ngày 06/11/2018 âm lịch (tức ngày 12/12/2019), ông có cho chị B vay số tiền 20.000.000 đồng, không lãi suất, lý do vay tiền là để xoay sở làm ăn, thỏa thuận 10 ngày trả. Việc vay tiền có biên nhận do chị B ký tên. Khi đến hạn chị B trả được 10.000.000 đồng và nợ lại 10.000.000 đồng nhưng xin đến đầu năm 2019 sẽ trả và ông đồng ý. Đến đầu năm 2019, chị B không trả tiền cho ông cho dù ông đã nhiều lần yêu cầu chị B trả nợ.

Nay yêu cầu chị B trả số tiền vốn là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 01/2019 đến ngày xét xử là 51 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là

4.233.000 đồng. Tổng cộng là 14.233.000 đồng và yêu cầu trả làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Thừa nhận có vay tiền của ông A như đã trình bày là đúng. Nay chị đồng ý trả tiền cho ông A với số tiền vốn là 10.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 51 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 4.233.000 đồng. Tổng cộng là 14.233.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang thất nghiệp nên xin trả dần hàng tháng là 500.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn A trình bày có cho chị Nguyễn Thị B vay tiền và chị B cũng thừa nhận có việc vay tiền; nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã TT, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu trả nợ gốc là 10.000.000 đồng: Xét thấy tại biên nhận ngày 06/11/2018 âm lịch và tại phiên tòa, chị B thừa nhận có vay tiền của ông A và hiện còn nợ ông A số tiền gốc là 10.000.000 đồng chưa trả nên Hội đồng xét xử cần buộc chị B trả nợ gốc cho ông A với số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự .

[3] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy tại biên nhận ngày 06/11/2018 âm lịch không có thể hiện lãi suất và các đương sự thống nhất việc vay tiền không có lãi nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay không có lãi. Tại phiên tòa, ông A yêu cầu tính lãi từ tháng 01/2019 đến ngày xét xử là 51 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 4.233.000 đồng và chị B đồng ý với yêu cầu tính lãi của ông A nên yêu cầu tính lãi của ông A là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị B đồng ý trả vốn và lãi cho ông A nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang thất nghiệp nên xin trả dần hàng tháng là 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Ý kiến này của chị B không được ông A đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của chị B.

[5] Về án phí:

Chị B phải chịu 711.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A.

Buộc chị Nguyễn Thị B trả cho ông Trần Văn A số tiền 14.233.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị B phải chịu 711.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trần Văn A 347.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003378 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với ông A và chị B được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi

